

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày: 13/01/2025

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thời;

2. Ông Lưu Hoàng Mẫn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Minh Tiến - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-DS Ngày 12 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST- DS Ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Giữa bà và bà Hoàng Thị N có quan hệ họ hàng. Ngày 06/12/2019 bà cho bà N vay số tiền 82.000.000đ để làm ăn. Thời hạn vay là 10 Ngày. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, bà L nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N không thực hiện nghĩa vụ nên đã gây rất nhiều khó khăn về kinh tế cho bà. Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị N trả cho bà số tiền nợ vay là 82.000.000đ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Hoàng Thị N đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N vắng mặt, không thể hiện ý kiến

của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Bà L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 82.000.000 đồng và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị N trả số tiền nợ vay theo “giấy mượn tiền” ghi Ngày 06/12/2019 do bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà L. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” giữa nguyên đơn Nguyễn Thị L với bị đơn Hoàng Thị N. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Hoàng Thị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị N và dành quyền kháng cáo cho bà N theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà L khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị N trả cho bà số tiền nợ vay 82.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà L xuất trình cho Tòa án bản chính “giấy mượn tiền” đề Ngày 06/12/2019 thể hiện bà Hoàng Thị N vay của bà L số tiền 82.000.000 đồng và bà Hoàng Thị N có ký tên xác nhận cuối giấy vay tiền này. Theo “giấy mượn tiền” này có thể hiện thời hạn vay là 10 Ngày. Theo bà L cho biết đã nhiều lần bà liên hệ yêu cầu bà Hoàng Thị N trả nợ nhưng bà Hoàng Thị N không trả. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Hoàng Thị N không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với “giấy mượn tiền” ghi Ngày 06/12/2019 do nguyên đơn xuất trình chứng tỏ bị đơn từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do

nguyên đơn cung cấp xác định bà Hoàng Thị N có vay của bà Nguyễn Thị L 82.000.000 đồng là có căn cứ và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cần buộc bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 82.000.000đ.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Hoàng Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 175, 177, 179, 207, 220, 227, 228, 262, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 463, 470, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn bà Hoàng Thị N.

Buộc bị đơn bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền nợ vay 82.000.000đ (tám mươi hai triệu đồng).

2. Kể từ Ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ Ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị N phải chịu 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.050.000đ theo biên lai thu số 0002536 Ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án. Bà Hoàng Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh Vũ